TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2022/HC-PT

Ngày: 14/3/2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Tuấn;
Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Bà Vũ Thị Thu Hà.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 354/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc "Khiếu kiện Quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1629/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Lệ A sinh năm 1980; địa chỉ: Nhà số 112, đường ST, tổ 35, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai (nay là nhà số 112, đường ST, tổ 36, phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai); vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thành A1 sinh năm 1981; địa chỉ: Số 10 ngõ 7 CĐ 4, phường HC, quận HĐ, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 17/01/2022); có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị kiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Tầng 5, khối VII, Đại lộ THĐ, phường NC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Vi A2 - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2021); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Tạ Anh A3 sinh năm 1974; địa chỉ: Nhà số 112, đường ST, tổ 35, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai (nay là nhà số 112, đường ST, tổ 36, phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn A4 sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 33 ngõ LQĐ, đường LQĐ, tổ 38, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Số 591, đường HL, phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố LC: Ông Phùng Đức A5 là Phó Chủ tịch UBND thành phố LC (Văn bản ủy quyền số 1461/QĐ-UBND ngày 29/11/2021); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Lệ A (và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện), trình bày:

Ngày 04/01/2017, tại Văn phòng Công chứng HL, tỉnh Lào Cai, vợ chồng ông Tạ Anh A3, bà Nguyễn Thị Lệ A và ông A4 đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng thửa đất số 59, tờ bản đồ số 01 tại phố ST, tổ 29, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Sau đó, hai bên đã làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là GCNQSDĐ) theo đúng quy định của pháp luật và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Sở TN&MT tỉnh Lào Cai) cấp GCNQSDĐ số phát hành CH234456, số vào sổ CS 01175 ngày 08/02/2017 cho vợ chồng ông A3, bà A (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ ngày 08/02/2017).

Ngày 24/3/2018, ông A3, bà A đã giao GCNQSDĐ ngày 08/02/2017 cho ông Đặng Thanh A6 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường CL và bà Đặng Phương A7- Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố LC, để phục vụ công tác kiểm tra xác minh hồ sơ cấp đất của ông A4.

Đến ngày 26/11/2018, Sở TN&MT tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định số 350/QĐ-STNMT (sau đây viết tắt là Quyết định 350 ngày 26/11/2018) về việc thu hồi GCNQSDĐ ngày 08/02/2017 đã cấp ông A3, bà A. Việc ra quyết định là trái với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và vi phạm vào Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015, vì ông A3, bà A nhận chuyển nhượng quyền sử dụng

đất từ ông A4 và đã sang tên quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Quyết định số 350 ngày 26/11/2018 đã xâm hại nghiêm trọng đến tài sản hợp pháp là quyền sử dụng đất của vợ chồng ông A3, bà A.

Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 350/QĐ-STNMT ngày 26/11/2018 về việc thu hồi GCNQSDĐ ngày 08/02/2017.

- Buộc Sở TN&MT tỉnh Lào Cai khôi phục lại giá trị pháp lý của GCNQSDĐ ngày 08/02/2017 theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai (do đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Về hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính gồm: Công văn số 1075/CV-CQĐT ngày 31/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LC (sau đây gọi tắt là Công văn số 1075/CV-CQĐT ngày 31/10/2018). Công văn số 1411/UBND-TNMT ngày 15/11/2018 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố LC (sau đây gọi tắt là Công văn số 1411/UBND-TNMT ngày 15/11/2018). Quyết định số 2135/QĐ-STNMT ngày 08/11/2018 của UBND thành phố LC (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2135/QĐ-STNMT ngày 08/11/2018). Quyết định số 350/QĐ-STNMT ngày 26/11/2018 của Sở TN&MT tỉnh Lào Cai.

Về trình tự thực hiện: Ngày 08/02/2017, Sở TN&MT tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CH234456 cho bà A và ông A3. Sau đó, Sở TN&MT tỉnh Lào Cai nhận được 02 văn bản đề nghị thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho bà A và ông A3, với lý do UBND thành phố LC công nhận quyền sử dụng đất và cấp GCNQSDĐ cho hộ ông A4 không đúng quy định tại Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 (Công văn số 1075/CV-CQĐT ngày 31/10/2018 và Công văn số 1411/UBND-TNMT ngày 15/11/2018). Ngày 26/11/2018, Sở TN&MT tỉnh Lào Cai đã thu hồi GCNQSDĐ ngày 08/02/2017 tại Quyết định số 350/QĐ-STNMT theo đề nghị của các cơ quan nêu trên.

Căn cứ pháp lý: Khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Công văn số 1075/CV-CQĐT ngày 31/10/2018 và Công văn số 1411/UBND-TNMT ngày 15/11/2018.

Ý kiến về nội dung khởi kiện: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LC và UBND thành phố LC đề nghị thu hồi GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CH234456 đã cấp cho bà A và ông A3 là có cơ sở vì UBND thành phố LC đã thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông A4. Vì vậy, yêu cầu của bà A và ông A3 là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Tạ Anh A3 (là chồng của bà Nguyễn Thị Lệ A) trình bày: Thống nhất với lời trình bày của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Lệ A.

- Ủy ban nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai trình bày:

+ Toàn bộ hồ sơ đề nghị công nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ miễn giảm tiền sử dụng đất và cấp GCNQSD đất mang tên ông A4, thực tế đều không phải ông A4 trực tiếp đi làm thủ tục mà do ông Tạ Anh A3 thực hiện và trực tiếp ký tên ông A4 vào các loại giấy tờ. Tuy nhiên, ông A4 không cung cấp được văn bản ủy quyền.

+ Về bản chất: Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 01 tại tổ 29, phố ST là 02 thửa đất phía đằng sau của hộ ông Nguyễn Ngọc A8, hộ ông Trần Văn A9. Ông A3 là người trực tiếp nhận chuyển nhượng của 02 hộ gia đình này. Tuy nhiên, do liên quan đến việc chế độ thương binh được hưởng miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định nên ông A3 đã nhờ ông A4 đứng tên để làm thủ tục. Ông A4 khẳng định không trực tiếp làm hồ sơ đề nghị được miễn giảm tiền sử dụng đất và toàn bộ chữ ký tại đơn đề nghị xác nhận thuộc diện có công với Cách mạng, toàn bộ hồ sơ kê khai thuế cũng không phải chữ ký của ông vì đã ủy quyền cho ông A3 làm thủ tục. Ông A4 chỉ cung cấp các giấy tờ có liên quan như: Sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận thương binh và Quyết định của Hiệu trưởng trường sỹ quan lục quân 1 về việc công nhận thương binh hạng 2/4 mang tên ông A4.

+ Các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố LC không có chức năng, nghiệp vụ thẩm định các chữ ký trong hồ sơ vì toàn bộ hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất, cấp GCNQSDĐ mang tên ông A4, đều được nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố LC (Bộ phận một cửa). Chính vì thế đã sơ suất trong quá trình tiếp nhận và xác nhận vào các văn bản, dẫn đến không phát hiện ra việc giả mạo chữ ký trong hồ sơ, từ đó tham mưu cấp GCNQSDĐ cho hộ ông A4 chưa đảm bảo quy định về đối tượng công nhận quyền sử dụng đất, đối tượng được miễn giảm tiền sử dụng đất. Sau khi được cấp GCNQSDĐ ông A4 thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông A3 và bà A theo Hợp đồng chuyển nhượng số 16, Quyển số 01/2017. Ngày 08/02/2017, Sở TN&MT tỉnh Lào Cai đã cấp GCNQSDĐ cho ông A3, bà A.

Lý do và căn cứ thu hồi GCNQSDĐ đã cấp: Ngày 14/9/2017, Chủ tịch UBND thành phố LC phê duyệt Quyết định số 3256/QĐ-UBND về việc thanh tra đột xuất việc cấp GCNQSDĐ của hộ ông A4. Sau khi tiến hành xác minh, làm rõ, ngày 15/11/2017, Thanh tra thành phố LC gửi toàn bộ hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố LC để được giải quyết.

+ Lý do thu hồi GCNQSDĐ của hộ ông A4 là do: Việc tham mưu hồ sơ cấp GCNQSDĐ và miễn giảm tiền sử dụng đất cho hộ ông A4 chưa đảm bảo quy định pháp luật (bản chất là thửa đất do ông A3 mua bán viết tay nhưng mượn chế độ của ông A4). Ông Tạ Anh A3 trực tiếp ký toàn bộ các giấy tờ có trong hồ sơ do vậy dẫn đến việc cấp GCNQSDĐ, miễn giảm tiền sử dụng đất chưa đảm bảo quy định. Sau khi kiểm tra, xem xét toàn bộ hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất, cấp GCNQSDĐ của hộ ông A4, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố

LC đã chỉ ra các sai phạm trong hồ sơ và đề nghị UBND thành phố LC thu hồi GCNQSDĐ của hộ ông A4 đồng thời đề nghị UBND thành phố LC có văn bản đề nghị Sở TN&MT tỉnh Lào Cai thu hồi GCNQSDĐ đã sang tên cho ông A3, bà A. Ngày 08/11/2018, UBND thành phố LC đã ban hành Quyết định số 2153 về việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ ông A4. Sau đó, UBND thành phố LC đã có Công văn số 1411/UBND-TNMT ngày 15/11/2018 đề nghị Sở TN&MT tỉnh Lào Cai thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho ông A3, bà A. Ngày 26/11/2018, Sở TN&MT tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 350/QĐ-STNMT thu hồi GCNQSDĐ ngày 08/02/2017 của ông A3 và bà A.

+ Căn cứ thu hồi GCNQSDĐ: Thửa đất được cấp GCNQSDĐ mang tên ông A4 về bản chất ông A4 không phải là người có đất. Ông A4 và ông A3 đã tự thỏa thuận với nhau để ông A3 ký khống tên ông A4 trong hồ sơ, mượn chế độ chính sách thương binh của ông A4 để làm hồ sơ giảm tiền sử dụng đất. Căn cứ vào đơn đề nghị tự nguyện nộp GCNQSDĐ của ông A3 và bà A ngày 29/3/2019 trong đó có nội dung "tự nguyện nộp cho cơ quan chức năng GCNQSDĐ để giải quyết theo quy định của pháp luật"; đề nghị tại Công văn số 1075/CV-CQĐT ngày 31/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố LC; khoản 3 Điều 106 của Luật Đất đai 2013; khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Toàn bộ quá trình thực hiện đến nay đã được UBND thành phố LC thực hiện xong việc khắc phục hậu quả, thu hồi GCNQSDĐ.

Vì vậy, yêu cầu hủy quyết định thu hồi GCNQSDĐ của bà A và ông A3 là không có căn cứ chấp nhận.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định:

Căn cứ vào Điều 168, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lệ A.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2020, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Lệ A có kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thành A1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Lệ A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

- Về việc giải quyết vụ án: Việc nhận chuyển nhượng và chuyển nhượng đất giữa ông A4 với vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ A, ông Tạ Anh A3 là giả tạo để nhằm hưởng lợi chính sách về thuế đất vì ông A4 là thương binh. Do đó, việc Sở TN&MT tỉnh Lào Cai thu hồi GCNQSDĐ của vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ A, ông Tạ Anh A3 là đúng pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Ngày 17/10/2019, bà Nguyễn Thị Lệ A khởi kiện Quyết định số 350/QĐ-STNMT ngày 26/11/2018 của Sở TN&MT tỉnh Lào Cai về việc thu hồi GCNQSDĐ ngày 08/02/2017 mà Sở TN&MT tỉnh Lào Cai đã cấp cho vợ chồng bà A, ông Tạ Anh A3 và buộc Sở TN&MT tỉnh Lào Cai khôi phục lại giá trị pháp lý của GCNQSDĐ ngày 08/02/2017. Đây là các Quyết định hành chính thuộc lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại các khoản 5, 6 Điều 22 Luật đất đai 2013 và là Quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính, là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện theo quy định. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại các điều 30, 32, 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Ngày 09/6/2020, người khởi kiện bà A có kháng cáo đúng quy định tại Điều 205, khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Sở TN&MT tỉnh Lào Cai và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông A4, UBND thành phố LC vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự này đều không kháng cáo bản án sơ thẩm và việc vắng mặt các đương sự này không

ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành A1 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 350/QĐ-STNMT ngày 26/11/2018.

[3] Về thẩm quyền ban hành: Theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 105 Luật Đất đai 2013 quy định "UBND cấp tỉnh được ủy quyền cho cơ quan tài nguyên và môi trường được cấp GCNQSDĐ đối với những trường hợp đã được cấp GCNQSDĐ…mà thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc cấp đổi, cấp lại GCNQSDĐ thì do cơ quan tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ". Theo Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 38 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở TN&MT tỉnh Lào Cai, trong đó có thủ tục số 32 là thủ tục thu hồi GCNQSDĐ đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai. Quyết định số 350/QĐ-STNMT ngày 26/11/2018 được Sở TN&MT tỉnh Lào Cai ban hành khi chưa có văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn về việc cấp GCNQSDĐ số CH234456 ngày 08/02/2017 không đúng quy định của pháp luật về đất đai. Như vậy, việc Sở TN&MT tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 350/QĐ-STNMT ngày 26/11/2018 là đúng thẩm quyền nhưng chưa đảm bảo đầy đủ căn cứ theo quy định của pháp luật về đất đai.

[4] Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 01 tại phố ST, tổ 29, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là thửa đất số 59) có nguồn gốc là 02 thửa đất phía sau của hộ ông Nguyễn Ngọc A8 và hộ ông Trần Văn A9. Trong các ngày 15/3/2013 và ngày 20/12/2013, hộ ông A8, hộ ông A8 chuyển nhượng đất cho ông A4, hợp đồng chuyển nhượng được xác lập với hình thức bằng văn bản đánh máy, có xác nhận của tổ trưởng dân phố. Đến ngày 29/12/2015, UBND thành phố LC công nhận quyền sử dụng đất số 3514 cho ông A4, và ngày 15/12/2016, UBND thành phố LC cấp GCNQSDĐ số BY 987550 cho ông A4, với nguồn gốc đất là do nhận chuyển nhượng. Ngày 04/01/2017, tại Văn phòng Công chứng HL, tỉnh Lào Cai, vợ chồng ông A4 và vợ chồng ông A3, bà A đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với nội dung là vợ chồng ông A4 chuyển nhượng thửa đất số 59 cho vợ chồng ông A3, bà A. Ngày 08/02/2017, Sở TN&MT tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 59 cho vợ chồng bà A, ông A3.

[6] Tuy nhiên, theo kết quả xác minh của UBND thành phố LC, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LC và Sở TN&MT tỉnh Lào Cai có nội dung thể hiện: Ông A3 là người trực tiếp nhận chuyển nhượng đất của hộ ông A8, hộ ông A8. Sau đó, ông A3 đã nhờ ông A4 là thương binh 2/4 đứng tên để làm thủ tục nhận chuyển nhượng đất của hộ ông A8, hộ ông A8 và làm các thủ tục để được công nhận quyền sử dụng đất, cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất nhận chuyển nhượng nêu trên (thửa đất số 59) để được hưởng chế độ miễn giảm tiền sử dụng đất (do ông A4

là thương binh 2/4 là người có công với Cách mạng và thuộc đối tượng được miễn giảm tiền sử dụng đất). Ông A4 khẳng định không trực tiếp làm hồ sơ đề nghị được miễn giảm tiền sử dụng đất và toàn bộ chữ ký tại đơn đề nghị xác nhận thuộc diện có công với Cách mạng, toàn bộ hồ sơ kê khai thuế cũng không phải chữ ký của ông A4. Ông A4 cung cấp cho ông A3 các giấy tờ có liên quan như Sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân nhân, giấy chứng nhận thương binh và Quyết định của Hiệu trưởng Trường sỹ quan Lục quân 1 về việc công nhận thương binh hạng 2/4 mang tên ông A4 để ông A3 hoàn thiện các thủ tục đối với thửa đất số 59. Sau đó, vợ chồng ông A4 và vợ chồng ông A3, bà A xác lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 59, hoàn thiện các thủ tục để Sở TN&MT tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ ngày 08/02/2017 đối với thửa đất số 59 cho vợ chồng bà A, ông A3.

[7] Mặt khác, tại Kết luận giám định tư pháp ngày 04/10/2019 của Tổ chức giám định tư pháp là Sở TN&MT tỉnh Lào Cai đã kết luận: GCNQSDĐ số BY 987550 đã cấp cho ông A4 không thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất do thửa đất trên không thuộc đất Nhà nước quản lý đã được giải phóng mặt bằng; không thuộc trường hợp công nhận quyền sử dụng đất cho ông A4 vì đất không phải do ông A4 đang sử dụng ổn định, trường hợp này phải công nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất ổn định. Thửa đất trước khi cấp cho ông A4 là đất nông nghiệp, chưa làm các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai. Căn cứ khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 thì hộ ông A8 và hộ ông A8 không được quyền chuyển nhượng diện tích đất nêu trên, vì đất chưa có GCNQSDĐ hay bất kỳ loại giấy tờ nào khác về đất đai.

[8] Như vậy, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và việc thực hiện các thủ tục để cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 59 cho hộ ông A4 và hộ ông A3 là giả tạo để được hưởng chế độ miễn giảm tiền sử dụng đất. Do đó, việc Sở TN&MT tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 350/QĐ-STNMT ngày 26/11/2018 thu hồi GCNQSDĐ ngày 08/02/2017 đối với thửa đất số 59 đã cấp cho vợ chồng bà A, ông A3, với lý do người được cấp đất không phải người sử dụng đất, giả mạo chữ ký nhằm trục lợi chính sách về thuế đất, là có căn cứ và cần thiết để đảm bảo việc cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 59 đúng các quy định của pháp luật về đất đai.

[9] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có cơ sở.

[10] Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[11] Do vậy, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm, là có cơ sở nên được chấp nhận.

[12] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bà A phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Lệ A, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ A phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2012/0001507 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, xác nhận bà Nguyễn Thị Lệ A đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Tuấn